

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2018/HS-ST

Ngày: 27/7/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Vân
2. Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 229/2018/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

- Bị cáo : Hoàng Văn T, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã Q, huyện QX, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không xác định, và bà Lâm Thị T, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/3/2018 đến ngày 15/3/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9h45 ngày 09/3/2018, tổ Công tác Công an phường ĐH, thành phố TH làm nhiệm vụ tại MBQH 4091 phường ĐH, thành phố TH đã kiểm tra và phát hiện Hoàng Văn T đang cất giữ trong người một gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. T đã tự giác giao nộp và khai nhận đó là gói heroin T mới mua để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng kích thước 0,5x1,5cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng, 02 xi lanh nhựa màu trắng, 01 ống novocain.

Tại kết luận giám định số 603/MT-PC54 ngày 13/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,329g loại heroin.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/3/2018, T vay 200.000 đồng của chủ nhà nơi T đang làm thuê (xã Q, huyện QX, tỉnh TH) rồi rủ Lê Văn L đi lên thành phố TH để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi T vào hiệu thuốc mua một ống novocain và 02 xi lanh nhựa để làm dụng cụ sử dụng ma túy. T và L đi đến khu vực đường tránh thành phố (thuộc phường ĐH thành phố TH) thì dừng lại. L đi vào bãi đất trống MBQH 4091 gần đó đứng chờ, T ở ngoài đợi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, T gặp một người đàn ông (T không biết tên tuổi địa chỉ), người này đã bán cho T một gói heroin với giá 200.000 đồng. T giấu gói ma túy vào trong mũ đội lên đầu và đi vào bãi đất trống gặp L để cùng sử dụng ma túy. Khi cả 2 đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì Tổ công tác Công an phường ĐH kiểm tra bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Đối với Lê Văn L, cùng đi với T để sử dụng ma túy, qua điều tra xác định L không góp tiền cùng T để mua ma túy, không tàng trữ ma túy Cơ quan điều tra không xử lý

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, do T không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh xử lý.

Vật chứng vụ án: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án DS thành phố Thanh Hóa gồm: Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thanh Hóa, được đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thanh Hóa, có chữ ký chữ viết của Lê Phú Linh, Trương Duy Khánh, Trần Thị Thúy Hằng niêm phong

số ma túy còn lại sau giám định; 02 xi lanh nhựa; 01 ống Novocain theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 140/THA ngày 11/6/2018 giữa Công an TPTH và Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa.

Cáo trạng số 143/CT-VKS-MT ngày 30/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hoàng Văn T về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - của Bộ luật hình sự, sự xử phạt Hoàng Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 02 xi lanh nhựa, 01 ống Novocain; án phí: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi của bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Hồi 9h45 ngày 09/3/2018, tại MBQH 4091 phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa Hoàng Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,329g chất ma túy, loại heroin, nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, và cần cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, và để phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51- Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Vật chứng vụ án: Xét vật chứng vụ án là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[5] Đối với Lê Văn L , qua điều tra xác định L không tàng trữ ma túy Cơ quan điều tra không xử lý; Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T , do T không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh xử lý. Như vậy là đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Hoàng Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2018.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy 02 xi lanh nhựa; 01 ống Novocain và số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong và đang thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 140/THA ngày 11/6/2018 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Mai Thị Tiếp

Nguyễn Hồng Vân

Nguyễn Thị Nga